

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược đặt hàng thuộc Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược để tuyển chọn thực hiện

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 808/2026/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 06/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược;

Căn cứ Thông tư số 42/2026/TT-BKHHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược đặt hàng thuộc Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 22/BCTĐ-BKHHCN ngày 25/8/2026 đối với nhiệm vụ “Nghiên cứu ứng dụng chọn giống hệ gen nâng cao tăng trưởng, kháng bệnh gan thận mủ và tỷ lệ sống ở cá tra”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược đặt hàng “**Nghiên cứu chọn giống hệ gen nâng cao tăng trưởng và kháng bệnh trên cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*, Sauvage 1878)**” thuộc Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược để tuyển chọn thực hiện.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan:

- Thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược quy định tại Điều 1 để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Tổ chức xét đặt hàng và ký hợp đồng thực hiện thông qua Tổ đánh giá năng lực, Tổ rà soát kinh phí và Hội đồng xét đặt hàng để tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PTTgCP Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng;
- VPCP, Bộ KHCN (để tổng hợp);
- Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (BTA).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Ngọc Điệp

Phụ lục:

**NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC ĐẶT HÀNG
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA ĐẶC BIỆT
VỀ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC ĐỂ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm, các chỉ tiêu đánh giá	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ
1	Nghiên cứu chọn giống hệ gen nâng cao tăng trưởng và kháng bệnh trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> , Sauvage 1878)	Làm chủ và ứng dụng công nghệ chọn giống hệ gen trong nước tạo đàn cá tra bố mẹ tăng trưởng nhanh và kháng bệnh gan thận mủ, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm rủi ro dịch bệnh và góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh toàn chuỗi sản xuất và xuất khẩu ngành hàng cá tra.	1. Bộ chỉ thị SNP tích hợp thông tin tương quan di truyền với các tính trạng tăng trưởng và kháng bệnh gan thận mủ trên cá tra: - Bộ chỉ thị ≥ 30.000 SNP/chip tích hợp thông tin nghiên cứu tương quan toàn bộ hệ gen (GWAS) đối với các tính trạng tăng trưởng, kháng bệnh gan thận mủ cho cá tra Việt Nam; số lượng chỉ thị đa hình lớn, bảo đảm độ phủ toàn bộ hệ gen cá tra. 2. Đàn cá tra chọn giống đa tính trạng thế hệ mới G0-G1: - >300 con/thế hệ; được chọn lọc bằng phương pháp ước tính theo giá trị di truyền hệ gen (GEBV) đa tính trạng; có chỉ số GEBV rõ ràng; hiệu quả chọn lọc tăng trưởng đạt $\geq 15\%$ /thế hệ, kháng bệnh gan thận mủ, nâng cao tỷ lệ sống $\geq 5-7\%$; Khi tích hợp đa tính trạng thì tăng 7-10% mỗi thế hệ; mức độ cận huyết $\leq 1\%$ /thế hệ; có thông tin kiểu gen và phả hệ rõ ràng. 3. 01 bộ cơ sở dữ liệu kiểu gen - kiểu hình - phả hệ của các quần đàn cá tra nghiên cứu: - Kiểu gen ≥ 30.000 SNP của >9.000 cá thể từ ít nhất 200 gia đình; hồ sơ kiểu hình và phả hệ của từng cá	Tuyển chọn	Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam



TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm, các chỉ tiêu đánh giá	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ
			thể; 4. 01 Mô hình dự đoán GEBV cho tăng trưởng và kháng bệnh gan thận mỡ; - Phương trình dự đoán GEBV, độ chính xác vượt PBLUP ít nhất 20%. 5. 01 báo cáo kiểm định dự báo tiến trên thế hệ G1: - Tương quan giữa GEBV dự báo và kiểu hình thực tế của đàn G1 với độ chính xác đạt tối thiểu 60%. 6. 01 quy trình chọn giống hệ gen đa tính trạng cho cá tra: - Quy trình hướng dẫn chi tiết từ bước thu mẫu, tách chiết DNA, genotyping đến kỹ thuật phân tích tin-sinh học, ước tính chỉ số GEBV và đưa ra quyết định lựa chọn. 7. 01 đăng ký độc quyền sáng chế hoặc /giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận (bảo hộ bộ SNP array chip đa tính trạng cá tra hoặc quy trình chọn giống hệ gen dựa trên giá trị ước tính GEBV chuyên biệt). 8. Có ít nhất 02 bài báo khoa học được công bố hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc Danh mục tạp chí của cơ sở dữ liệu Web of Science hoặc Scopus. 9. Tham gia đào tạo sau đại học cho 02 học viên lĩnh vực công nghệ sinh học hoặc thủy sản. 05-07 cán bộ khoa học được đào tạo kỹ thuật chuyên sâu về phân tích dữ liệu giải trình tự gen, xây dựng cơ sở dữ liệu		

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm, các chỉ tiêu đánh giá	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ
			SNP và ứng dụng thuật toán ước tính chỉ số GEBV trong chọn giống thủy sản. 10. Sản phẩm đạt tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước $\geq 60\%$ hoặc tỷ lệ nội địa hóa đạt $\geq 80\%$ đối với công nghệ chọn tạo giống thủy sản theo lộ trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.		